TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 15-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Oanh, giáo viên nghỉ hưu
Ông Lê Xuân Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Tiến Phúc – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Phúc Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 15/03/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/HSST-QĐ ngày 14/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 06/9/2004 tại xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn L, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T1; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/11/2021, Công an huyện P, TP . xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 144/QĐ-XPHC về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe người khác", mức phạt tiền 1.250.000 đồng và ngày 30/06/2022, Công an huyện H, TP . xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 1132/QĐ-XPHC về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản cá nhân", mức phạt tiền 4.000.000 đồng; nhân thân: Ngày 05/04/2023, bị TAND huyện Phúc Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng theo bản án hình sự số 25/2023/HSST (đã chấp hành xong hình phạt tù). Bị cáo tại ngoại. "có mặt"

2. Đoàn Trọng B, sinh ngày 25/11/2005 tại xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn B, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Trọng T2 và bà Đoàn Thị T3; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/11/2021, Công an huyện P, TP . xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 145/QĐ – XPHC về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe người khác", hình thức phạt: Cảnh cáo và ngày

05/04/2023, TAND huyện Phúc Thọ xử phạt 15 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng theo bản án số 25/2023/HS-ST. Bị cáo tại ngoại, hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại giam S1 trong vụ án khác. "có mặt"

3. Đoàn Đức T4, sinh ngày 07/12/2006 tại xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn B, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T5 (c) và bà Hoàng Thị Đ1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/04/2023, Công an huyện P, TP . xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 57/QĐ – XPHC về hành vi "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự", hình thức phạt: Cảnh cáo và ngày 30/11/2023, TAND thị xã Sơn Tây xử phạt 24 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng theo bản án hình sự sơ thẩm số 128/2023/HS-ST. Bị cáo tại ngoại, hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại giam H3 trong vụ án khác. "có mặt"

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đoàn Đức T4: Bà Hoàng Thị Đ1, sinh năm 1974 là mẹ đẻ; địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội. "có mặt"

Người bào chữa cho các bị cáo Đoàn Văn T6 và Đoàn Trọng B: Ông Nguyễn Danh S, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H. "có mặt"

Bị hại: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1999. "vắng mặt"

Địa chỉ: Khu A, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 23/10/2022, Nguyễn Văn T, Đoàn Trọng B, Đoàn Đức T4, Lê Công H1, Trần Thị Thu T7 và Trần Hải A rủ nhau đi chơi. Khoảng 02 giờ sáng ngày 24/10/2022, nhóm của T đi theo Quốc lộ C, hướng từ thị xã S đi huyện Đ, đến đoạn đường thuộc tổ dân phố số A, thị trấn P, huyện P thì phát hiện anh Nguyễn Trọng H lúc này do say rượu nên đang nằm ngủ trên vỉa hè ngay sát cột điện cao áp ký hiệu 73, theo hướng S đi Đ. Cả nhóm dừng xe, đi lên vỉa hè. T lại gần, lay anh H dậy thì bị anh H chửi nên T tát anh H 3 cái vào mặt, T4 tát 01 cái rồi đấm 01 cái vào mặt anh H, B cầm mũ bảo hiểm của anh H ném trúng vào vai của anh H. Anh H sợ hãi nên nói xin lỗi vì vậy T, T4 và Bằng không đánh nữa. Tiếp đó, anh H lấy điện thoại từ trong túi quần ra để xem giờ. T nhìn thấy thì nảy sinh ý định chiếm đoạt. T lấy lý do giúp anh H gọi điện cho người nhà để anh H đưa điện thoại cho T. Khi thấy anh H dơ điện thoại về phía mình thì T liền cầm lấy điện thoại luôn. H không phản ứng gì khi T lấy điện thoại. Lúc này những người khác trong nhóm T cũng ở gần đó, biết việc T lấy điện thoại của H. T hỏi mật khẩu điện thoại thì anh H trả lời "123789". Sau khi mở được điện thoại của anh H, T tiếp tục hỏi mật khẩu tài khoản "icloud" thì anh H không nói. Thấy vậy, T4 và B cùng bảo anh H "đưa đi" với mục đích để anh H nói mật

khẩu icloud cho T nhưng anh H không đồng ý và nói "cái này không nói được". Sau đó, T yêu cầu anh H cho xem giấy tờ tùy thân thì H đưa cho T xem bản photo chứng minh thư. Bằng lấy 01 (một) viên thuốc kháng sinh (chữa chống nhiễm trùng chân của T4 từ trong cốp xe máy của T4) đưa cho anh H. Anh H cho thuốc vào miệng thấy đắng nên nhổ ra luôn. T bảo B đi mua nước cho anh H uống. Anh H nhiều lần xin lại điện thoại nhưng T không trả. Thấy anh H xin lại điện thoại nhiều lần nên H1 và T7 bảo T trả lại điện thoại cho anh H nhưng T vẫn không trả. Khi thấy nhóm của T chuẩn bị bỏ đi, anh H nói với T "*Thế giờ anh vẫn không trả em thì em báo Công an*". T nghe thấy vậy thì dùng cả hai tay túm cổ áo anh H xốc lên, chửi và đe dọa "*.... mày có tin tao giết mày không*". Bị đe dọa nên anh H không dám phản ứng gì thêm, còn nhóm của T bỏ đi luôn. Quá trình di chuyển thì T đã tắt nguồn máy điện thoại của anh H.

Khi đến nhà H2, thấy H2 và người yêu đang ngủ nên nhóm của T ngồi nói chuyện. T lấy chiếc điện thoại của anh H đã tắt nguồn ra cho B và T4 xem rồi cả ba bàn cách để điện thoại lấy được của anh H không bị định vị. T bảo Toàn đi lấy 1 đoạn sắt nhỏ đưa cho T để tháo sim. T tháo sim điện thoại rồi đưa cho T4 bảo hủy bỏ sim. T4 bẻ sim điện thoại gãy làm hai mảnh, đốt mảnh sim nhưng không được nên vứt ra ngoài sân nhà H2. Khi nghe thấy T, T4 và B nói chuyện với nhau về việc xử lý điện thoại của anh H thì H1 nói "*Chúng bay chia thế nào thì chia, tao không liên quan, từ sau đừng rủ tao đi đâu nữa*". Sau đó, cả nhóm rủ nhau đi ra tụ tập ở khu vực bãi đất trống gần trường C xã T, huyện P. Trên đường đi, T cài đặt lại máy điện thoại của anh H. Khi ở bãi đất trống, T tiếp tục nói với B và T4 về việc tiêu thụ, cất giấu chiếc điện thoại. Hoan ở bên cạnh nghe được việc bàn bạc thì lên tiếng từ chối, không tham gia đến việc ăn chia tài sản. T hứa với B và T4 sẽ chia tiền có được sau khi bán điện thoại của anh H thì B và T4 không nói gì. Sau đó, cả nhóm giải tán, T cầm điện thoại của anh H về.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 39 ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện P, kết luận giá trị tài sản của anh H bị chiếm đoạt: *01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng, loại 64GB, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 24/10/2022 có giá trị là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).*

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 10/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Tiến, Đoàn Trọng Bằng và Đoàn Đức T4 về tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Văn T, Đoàn Trọng B và Đoàn Đức T4 phạm tội Cướp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với T; áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 91, 101, 56 của Bộ luật hình sự đối với B và T4

Xử phạt: Nguyễn Văn T 04 năm-04 năm 06 tháng tù

Xử phạt: Đoàn Trọng B 02 năm 08 tháng-03 năm tù

Xử phạt: Đoàn Đức T4 21 tháng-24 tháng tù

Tổng hợp hình phạt của bản án hiện Bằng và T4 đang thi hành án, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án.

Không phạt hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho các bị cáo B và T4 trình bày: Đồng tình với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố Đoàn Trọng B và Đoàn Đức T4 về tội Cướp tài sản. Tuy nhiên, cả B và T4 đều có vai trò thứ yếu, đều phạm tội khi chưa thành niên, bị cáo T4 phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên nhận thức về pháp luật hạn chế, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xử các bị cáo thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai: Tối ngày 23/10/2022, Nguyễn Văn T, Đoàn Trọng B, Đoàn Đức T4, Lê Công H1, Trần Thị Thu T7 và Trần Hải A rủ nhau đi chơi. Khoảng 02 giờ sáng ngày 24/10/2022, nhóm của T đi theo Quốc lộ C, hướng từ thị xã S đi huyện Đ, đến đoạn đường thuộc tổ dân phố số A, thị trấn P, huyện P thì phát hiện anh Nguyễn Trọng H lúc này do say rượu nên đang nằm ngủ trên vỉa hè ngay sát cột điện cao áp ký hiệu 73, theo hướng S đi Đ. Cả nhóm dừng xe, đi lên vỉa hè. T lại gần, lay anh H dậy thì bị anh H chửi nên T tát anh H 3 cái vào mặt, T4 tát 01 cái rồi đấm 01 cái vào mặt anh H, B cầm mũ bảo hiểm của anh H ném trúng vào vai của anh H. Anh H sợ hãi nên nói xin lỗi vì vậy T, T4 và Bằng không đánh nữa. Anh H lấy điện thoại từ trong túi quần ra để xem giờ. T nhìn thấy thì nảy sinh ý định chiếm đoạt. T lấy lý do giúp anh H gọi điện cho người nhà để anh H đưa điện thoại cho T. Lúc này những người khác trong nhóm T cũng ở gần đó, biết việc T lấy điện thoại của anh H. T hỏi mật khẩu điện thoại thì anh H trả lời "123789". Sau khi mở được điện thoại của anh H, T tiếp tục hỏi mật khẩu tài khoản "icloud" thì anh H không nói. Thấy vậy, T4 và B cùng bảo anh H "đưa đi" với mục đích để anh H nói mật khẩu icloud cho T nhưng anh H không đồng ý và nói "cái này không nói được". Anh H nhiều lần xin lại điện thoại nhưng T không trả. H1 và T7 bảo T trả lại điện thoại cho anh H nhưng T vẫn không trả. Khi thấy nhóm của T chuẩn bị bỏ đi, anh H nói với T "*Thế giờ anh vẫn không trả em thì em báo Công an*". T nghe thấy vậy thì dùng cả hai tay túm cổ áo anh H xốc lên, chửi và đe dọa "*.... mày có tin tao giết mày không*". Bị đe dọa nên anh H không dám phản ứng gì thêm, còn nhóm của T bỏ đi luôn.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, với vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Nguyễn Văn T, Đoàn Trọng B và Đoàn Đức T4 đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Rạng sáng ngày

24/10/2022, tại thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội, T, B và T4 lợi dụng việc anh Nguyễn Trọng H đi một mình và đang trong tình trạng say rượu nên các bị cáo có hành vi đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc và lợi dụng việc đã sử dụng vũ lực ngay trước đó cùng với tương quan chênh lệch lực lượng, làm cho anh H lâm vào tình trạng bị tê liệt ý chí, không thể chống cự được và chiếm đoạt của anh H 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro, màu vàng trị giá 8.000.000 đồng.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn, hành vi đó của Nguyễn Văn T, Đoàn Trọng B và Đoàn Đức T4 đã cấu thành tội Cướp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng không có sự phân công, sắp xếp vai trò của những người tham gia mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cần phân hóa tội phạm, đánh giá vai trò của từng bị cáo, cá thể hóa trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T là người thực hành trực tiếp chiếm đoạt tài sản của anh H. Các bị cáo Đoàn Trọng B và Đoàn Đức T4 đồng phạm với vai trò giúp sức. Tất cả các bị cáo đều đã bị xử phạt hành chính và nhân thân đều đã bị Tòa án xử phạt tù về Tội gây rối trật tự công cộng, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo T có vai trò cao hơn, nên phải chịu mức hình phạt cao hơn.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định nên không phạt hình phạt bổ sung.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Trọng H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác, nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) vỏ chai nước bằng nhựa, màu trắng, bọc nilong xanh, nhãn mác ghi ký tự 360. Hương vị Chanh muối, thể tích 355ml; 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, tại mép dán có chữ ký, họ tên của anh Nguyễn Trọng H và đóng dấu giáp lai của Công an thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội (bên trong chứa 01 viên nén màu trắng, có ký tự 500); 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, tại mép dán có chữ ký, họ tên của Đoàn Đức T4 và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, thành phố Hà Nội (bên trong có 02 (hai) mảnh sim điện thoại, trong đó có một mảnh bị cháy xém, 01(một mảnh) trên bề mặt có các số 8984 – 04800 – 00492 – 35222 là các đồ vật đều không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng, số IMEI: 353842101816435, kết quả điều tra xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Trọng H bị T và đồng bọn chiếm đoạt nên Cơ quan điều tra đã trả lại anh Nguyễn Trọng H.

[5]. Về án phí: Buộc các bị cáo T và B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo T4 được miễn nộp án phí.

[6]. Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo về mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Đối với Trần Thị Thu T7 và Lê Công H1: Cả 02 đều đi cùng nhóm của Nguyễn Văn T trong suốt quá trình xảy ra sự việc, chứng kiến việc T chiếm đoạt điện thoại của anh H. Khi thấy anh H đòi điện thoại nhưng T không trả thì cả T7 và H1 đều bảo T trả lại điện thoại cho anh H. Vì vậy, hành vi của T7 và H1 không đồng phạm với T về tội "Cướp tài sản" và không phạm tội "Không tố giác tội phạm". Cơ quan điều tra đã nhắc nhở để phòng ngừa vi phạm.

[8]. Đối với Trần Hải A: Tại thời điểm xảy ra vụ án, Trần Hải A chưa đủ 14 tuổi cũng như không có ý thức chiếm đoạt tài sản của anh H. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà giáo dục để phòng ngừa vi phạm.

[9]. Nhóm Nguyễn Văn T có sử dụng 03 chiếc xe máy vào thời điểm trước và sau khi pham tội. Kết quả điều tra xác định các xe này có chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn Đ (bố đẻ của T), ông Trần Văn Q (bố đẻ của Trần Thị Thu T7) và bà Hoàng Thị Đ1 (mẹ đẻ của T4). Những người này không biết việc các con của mình sử dụng xe máy liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra không thu giữ đối với những chiếc xe máy nêu trên.

[10]. Anh Nguyễn Trọng H bị Nguyễn Văn T, Đoàn Đức T4 có hành vi dùng tay không đánh vào mặt, Đoàn Trọng B ném mũ bảo hiểm vào người, nhưng anh H không có yêu cầu đề nghị gì và từ chối giám định thương tích. Xét thấy, T, T4 và B đánh anh H là yếu tố tác động đến việc T thực hiện được việc cướp tài sản. Cả 03 đều bị xử lý hình sự về tội Cướp tài sản, do vậy, không xem xét xử lý đối với hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

[11]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101; Điều 56 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Đoàn Trọng B 32 (ba mươi hai) tháng tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của Bản án số 25/2023/HS-ST ngày 05/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, buộc B phải chấp hành hình phạt chung 47 (bốn bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2023.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101; Điều 56 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Đoàn Đức T4 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù của Bản án số 128/2023/HS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, buộc T4 phải chấp hành hình phạt chung 45 (bốn lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2023.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) vỏ chai nước bằng nhựa, màu trắng, bọc nilong xanh, nhãn mác ghi ký tự 360. Hương vị Chanh muối, thể tích 355ml; 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, tại mép dán có chữ ký, họ tên của anh Nguyễn Trọng H và đóng dấu giáp lai của Công an thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội (bên trong chứa 01 viên nén màu trắng, có ký tự 500); 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, tại mép dán có chữ ký, họ tên của Đoàn Đức T4 và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, thành phố Hà Nội (bên trong có 02 mảnh sim điện thoại, trong đó có 01 mảnh bị cháy xém, 01 mảnh trên bề mặt có các số 8984 – 04800 – 00492 – 35222). (Toàn bộ vật chứng này Cơ quan điều tra Công an huyện P đang lưu giữ)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Trẻ em và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Mỗi bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Trọng B phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đoàn Đức T4 được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người có QL,NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Hiếu

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;